

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;
2. Ông Phạm Văn Miên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ MINH Đ (tên gọi khác: M); Sinh năm 1999, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, thị trấn E, huyện EL, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tr và bà Hoàng Thị K; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 11/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện EL, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Theo Bản án số 73/2019/HS-ST ngày 11/10/2019). Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam

Đ – Bộ Công an; bị cáo được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện K - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Cao Văn H1;

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Võ Thanh T;

Trú tại: Buôn K2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Ngô Hoàng Đ;

Trú tại: Ấp Ph, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Vắng mặt.

+ Bà Hà Kim O;

Trú tại: Khóm P, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/5/2019, Lê Minh Đ điều khiển xe ô tô chở bạn tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đi từ huyện EL về xã C, huyện K với mục đích tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp. Khi đi đến nhà của ông Võ Thanh T, Đ nhìn thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 47U1 – 035.63 của anh Cao Văn H1 đang dựng trước cổng nhà anh T. Lúc này T1 đứng ở ngoài đường cảnh giới còn Đ đi đến chỗ xe mô tô của anh H1 đang dựng, khi đến nơi phát hiện trước cổng có Camera an ninh và sợ bị phát hiện nên Đ lấy mũ lưỡi trai che Camera an ninh rồi dắt xe mô tô ra ngoài đường và dùng vạm phá khóa để phá khóa, sau đó điều khiển xe mô tô trộm cắp được cùng với T1 đi về nghĩa trang thôn E, xã E1, huyện EL cất dấu. Sáng ngày 08/5/2019 Đ liên lạc với một người tên H ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân lai lịch) để nhờ H bán chiếc xe trộm cắp và H đồng ý. Chiều ngày 08/5/2019, Đ đem chiếc xe trộm cắp được, gửi xe khách vào Thành phố Hồ Chí Minh cho H để tiêu thụ. Đến ngày 09/5/2019 H gọi điện thoại cho Đ báo đã bán được chiếc xe với giá 6.000.000 đồng; rồi H gửi tiền về cho Đ, sau khi nhận được tiền Đ và T1 chia nhau mỗi người 3.000.000 đồng tiêu xài hết. Vào cuối tháng 5/2019, chiếc xe này được rao bán trên mạng xã hội nên anh Ngô Hoàng Đ đã liên hệ mua với giá 14.000.000

đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Sau khi mua được anh Ngô Hoàng Đ rao bán trên mạng xã hội và được bà Hà Kim O mua lại với giá 20.000.000 đồng. Sau khi mua được bà O đã làm thủ tục sang tên, đổi chủ và biển kiểm soát mới là 66C-489.98.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá 2212 Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 xe mô tô Honda, số loại Air Blade, màu son vàng đen, mang biển kiểm soát 47U1-035.63, số khung RLHJF460XDY341348, , số máy JF46E4242702 có giá trị 19.000.000 đồng.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ gồm: 01 xe mô tô Honda, số loại Air Blade, màu son vàng đen, số khung RLHJF460XDY341348, số máy JF46E4242702, mang biển kiểm soát 66C1-489.98 (nay đã sang tên lại cho anh Cao Văn H1, biển kiểm soát 47U1-035.63); 01 cuốn sổ bảo hành mang tên Cao Văn H1, địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 25/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mang biển kiểm soát 47U1-035.63 và 01 cuốn sổ bảo hành cho anh Cao Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với vam phá khóa bị cáo Đ dùng để phá khóa xe, trên đường đi bị cáo Đ đã vứt bỏ nên không thu giữ được; chiếc xe mô tô của T1 mà T1 cùng bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, do không rõ nhân thân lai lịch của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

Trong vụ án này, T1 là người cùng với bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn H là người tiêu thụ chiếc xe mô tô do bị cáo Đ trộm cắp mà có; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên đã tách ra để điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O là những người mua lại xe mô tô do bị cáo Đ trộm cắp mà có nhưng khi mua anh Đ, bà O không biết được chiếc xe này là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý.

Anh Cao Văn H1, anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị hại anh Cao Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 Bản án (Bản án số 73/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện EL, tỉnh Đắk Lắk và Bản án này), buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 18/5/2019.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 chiếc xe mang biển kiểm soát 47U1-035.63 và 01 cuốn sổ bảo hành cho anh Cao Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với vạm phá khóa bị cáo Đ dùng để phá khóa xe, trên đường đi bị cáo Đ đã vứt bỏ nên không thu giữ được; chiếc xe mô tô của T1 mà T1 cùng bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, do không rõ nhân thân lai lịch của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Văn H1, anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy do động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07/5/2019, tại Buôn Kđrô 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Minh Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Cao Văn H1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, biển kiểm soát 47U1-035.63, trị giá 19.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo biết trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, động cơ tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[3.3] Về nhân thân: Ngày 11/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện EL xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 73/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện EL, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt chung của cả hai Bản án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/5/2019.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Cao Văn H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mang biển kiểm soát 47U1-035.63 và 01 cuốn sổ bảo hành cho anh Cao Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vạm phá khóa bị cáo Đ dùng để phá khóa xe, trên đường đi bị cáo Đ đã vứt bỏ nên không thu giữ được; chiếc xe mô tô của T1 mà T1 cùng bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, do không rõ nhân thân lai lịch của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

[7] Vấn đề khác:

Trong vụ án này, T1 là người cùng với bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn H là người tiêu thụ chiếc xe mô tô do bị cáo Đ trộm cắp mà có; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên đã tách ra để điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O là những người mua lại xe mô tô do bị cáo Đ trộm cắp mà có nhưng khi mua anh Đ, bà O không biết được chiếc xe này

là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ (tên gọi khác: M) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (Một) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 Bản án (Bản án số 73/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện EL, tỉnh Đắk Lắk và Bản án này), bị cáo Lê Minh Đ phải chấp hành là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Cao Văn H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mang biển kiểm soát 47U1-035.63 và 01 cuốn sổ bảo hành cho anh Cao Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với vạm phá khóa bị cáo Đ dùng để phá khóa xe, trên đường đi bị cáo Đ đã vứt bỏ nên không thu giữ được; chiếc xe mô tô của T1 mà T1 cùng bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, do không rõ nhân thân lai lịch của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

4. Vấn đề khác:

Trong vụ án này, T1 là người cùng với bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn H là người tiêu thụ chiếc xe mô tô do bị cáo Đ trộm cắp mà có; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên đã tách ra để điều tra xác minh và xử lý sau.

Đối với anh Ngô Hoàng Đ, bà Hà Kim O là những người mua lại xe mô tô do bị cáo Đ trộm cắp mà có nhưng khi mua anh Đ, bà O không biết được chiếc xe này là do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là có căn cứ.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về các vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Vân

